

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Vui.

Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961, cả hai đều đang ở xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em, Q là con thứ 3. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/12/2014, bị Công an xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn Q chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Nam Định.

- Ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 9 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 7 năm 2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Người làm chứng: Ông Đới Văn H, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại đường dong thuộc thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn Q 02 gói nhỏ, vỏ là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). Q khai nhận đó là 02 gói heroine, Q cất giấu mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q: không thu giữ đồ vật, tài liệu (*Bút lục: 5-6, 8, 15-16, 57-69*).

Tại bản kết luận giám định số 1042/GĐKTHS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói, vỏ là giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,195 gam. (*Bút lục: 12*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2021, Q đi nhờ xe người đi đường từ nhà đi qua bến phà Đ thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, mua của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói heroine với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được heroine, Q để 02 gói heroine trong lòng bàn tay trái và đi bộ đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường dong thuộc thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang. (*Bút lục: 57-69*).

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị

áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1042/GĐKTHS ngày 28 tháng 7 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại khu vực đường dong thuộc thôn H, xã N, huyện N, Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,195 gam heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt Công an huyện N bắt quả tang. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm

ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn Qu là thương binh và được tặng thưởng huân, huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không sở hữu tài sản nào có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1042/GĐKTHS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Q tại khu vực bên phà Đ thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 27 tháng 7 năm 2021, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp.

[7] Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2021.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1042/GĐKTHTS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, lập ngày 15/9/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương